TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 17/04/2024
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Quảng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Thiện;
2. Ông Nguyễn Ngọc Bình.
- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Quang Huy
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P *tham gia phiên toà:*
Ông Lê Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 350/2023/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 350/2024/QĐXX-ST ngày 12 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Rơ Mah L, sinh năm 1995;
Địa chỉ: Làng K, xã M, huyện P, tỉnh Gia Lai.
Bị đơn: Bà Rơ Lan K, tên gọi khác Rơ Lan K1, sinh năm 1996;
Địa chỉ: Làng K, xã M, huyện P, tỉnh Gia Lai
Nguyên đơn vắng mặt. Bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, bản trình bày, biên bản về kiểm tra việ giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nguyên đơn ông Rơ Mah L trình bày:

Về hôn nhân: Bà Rơ Lan K, sinh năm 1996, trong cơ sở dữ liệu dân cư, bà Rơ Lan K có tên đăng ký là Rơ Lan K1 và ông Rơ Mah L là vợ chồng có đăng ký kết hôn, ông L và bà K đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện P vào ngày 28/7/2015. Chung sống được một thời gian đến năm 2019 bà Rơ Lan K thường xuyên ghen tuông vô cớ, vợ chồng thường xuyên cãi vả. Ông L và bà K sống ly thân từ năm

2021 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, ông L yêu cầu được ly hôn với bà Rơ Lan K, ông L không yêu cầu hòa giải đoàn tụ.

Về con chung: Ông L và bà K có 01 con chung là Rơ Lan H, sinh ngày 22/7/2017 hiện đang sống với bà K. Ly hôn, ông L yêu cầu bà K tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Rơ Lan H, ông L không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Rơ Lan K đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các Thông báo, Văn bản tố tụng nhưng bà K không đến Tòa án làm việc. Bà K vắng mặt tại phiên tòa, do vậy, không có ý kiến của bị đơn bà Rơ Lan K.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Rơ Mah L vắng mặt, tại đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với bà Rơ Lan K, yêu cầu bà K nuôi con chung là Rơ Lan H, sinh ngày 22/7/2017. Ông L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không.

Về nội dung: Đề nghị căn cứ khoản 1 điều 28; khoản 1 điều 35; khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 195; Điều 220; Điều 227; Điều 228; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84, của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Rơ Mh L đối với bà Rơ Lan K.

+ Về con chung: Giao con chung là Rơ Lan H, sinh ngày 22/7/2017 cho bà Rơ Lan K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

+ Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn.

Các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Đơn khởi kiện ; Bản sao Trích lục kết hôn ; Bản sao Giấy khai sinh Rơ Lan H ; Giấy xác nhận thông tin về cư trú ; Căn cước công dân Rơ Mah L (bản sao y) ; Thông báo số định danh cá nhân ; Đơn xin xác nhận ; Đơn xin xét xử vắng mặt ; Biên bản phiên họp cong khai chứng cứ ; Biên bản

không tiến hành hòa giải được ; Đơn đề nghị từ chối hòa giải theo luật hòa giải ; Bản tự khai của nguyên đơn ; Biên bản xác minh ; Biên bản ghi lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Rơ Mah L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Rơ Lan K. Đơn khởi kiện của ông Rơ Mah L phù hợp quy định tại Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự. Theo Đơn xác nhận thì bà Rơ Lan K, sinh ngày 01/01/1996 (trong trích lục kết hôn) và bà Rơ Lan K1, sinh ngày 04/9/1996 trong Thông báo số định danh cá nhân và trong bản sao Giấy khai sinh là 01 người. Bà Rơ Lan K (Rơ Lan K1) đã được xác nhận thông tin về nơi cư trú tại Làng K, xã M, huyện P, tỉnh Gia Lai nên Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn ông Rơ Mah L và bà Rơ Lan K đã được Toà án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, ông L đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt, bà K vắng mặt lần hai do vậy toà án nhân dân huyện P xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn:

Ông Rơ Mah L và bà Rơ Lan K có đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Gia Lai. Ông L và bà K kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn thì ông L và bà K thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, từ năm 2021 đến nay ông L và bà K đã sống ly thân. Trong quá trình giải quyết vụ án thì Tòa án đã nhiều lần tiến hành thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn để hòa giải cho các đương sự về đoàn tụ, xây dựng gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên, bà K đã không đến Tòa án để tiến hành hòa giải. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, ông L giữ nguyên yêu cầu ly hôn với bà K. Xét thấy tình trạng hôn nhân của ông L và bà K là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông L.

[3] Về con chung: Ông Rơ Mah L và bà Rơ Lan K có 01 con chung là Rơ Lan H, sinh ngày 22/7/2017. Hiện con chung là Rơ Lan H đang sống cùng bà Rơ Lan K. Xét yêu cầu về nuôi con chung của ông L thấy rằng, cha mẹ có nghĩa vụ trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc con chưa thành niên, theo Giấy xác nhận nơi cư trú ngày 07/3/2024 thì con chung là Rơ Lan H đang ở với bà K tại làng Khôi, xã Ia Mơr, huyện P, hiện tại bà K và ông L đã sống ly thân, trong quá trình giải quyết vụ án, bà K

không đến tòa án trình bày ý kiến về yêu cầu nuôi con chung của ông Rơ Mah L, do vậy việc giao con chung là Rơ Lan H cho bà K tiếp tục trực tiếp chăm nom chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng là đảm bảo sự phát triển bình thường của con chung.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn ông L yêu cầu bà K nuôi con chung và không cấp dưỡng nuôi con. Bà K không đến tòa án trình bày ý kiến, do vậy Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét nghĩa vụ cấp dưỡng.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc chia tài sản chung và nghĩa vụ thanh toán chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Ông Rơ Mah L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 195; Điều 220; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Rơ Mah L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Rơ Mah L được ly hôn với bà Rơ Lan K (Rơ Lan K1).

2. Về con chung:

Giao con chung là Rơ Lan H, sinh ngày 22/7/2017 cho bà Rơ Lan K (Rơ Lan K1) trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con

3. Về án phí:

Buộc ông Rơ Mah L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tạm ứng trước đây theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí toà án số 0006683 ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Gia Lai. Ông Rơ Mah L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Ông Rơ Mah L và bà Rơ Lan K (Rơ Lan K1) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Văn Quảng